

Số : 64/CV-PRO

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 12 năm 2015

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội .



1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Procimex Việt Nam
2. Mã chứng khoán: PRO
3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô C1, KCN Dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng
4. Điện thoại: 0511. 3923568-3923871 Fax: 0511.3923 758
5. Người thực hiện công bố thông tin: Dư Đức Tuấn (người được UQ CBTT)
6. Nội dung : Về thời gian Công bố thông tin bất thường theo quy định.

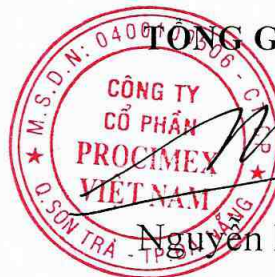
Ngày 07 tháng 12 năm 2015 Công ty cổ phần Procimex Việt Nam có cử cán bộ tới Tòa án Nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để nhận Bản án xét xử Ông Nguyễn Điềm, Bà Bùi Thị Hòa cùng đồng phạm về tội tham ô tài sản gây hậu quả nghiêm trọng theo bản án số 01/2015/HSPT của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Vậy, bằng công văn này Công ty chúng tôi xin kính báo tới các Quý cơ quan biết để tính thời gian công bố thông tin bất thường trong vòng 24 giờ được tính từ ngày 07/12/2015. Công ty chúng tôi cam kết đã thực hiện việc công bố thông tin bất thường đúng theo thời gian quy định.

Xin chân thành cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT-HĐQT



TỔNG GIÁM ĐỐC.

Nguyễn Hữu Dũng

PHỤ LỤC II

MẪU CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo quy định thực hiện công bố thông tin trên công thông tin điện tử của UBCKNN và báo cáo UBCKNN)

CÔNG TY CP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
PROCIMEX VIỆT NAM **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Cổ phần Procimex Việt Nam

Trụ sở chính: Lô C1 Khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng

Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0511 3923 568-0511 3923 871

Fax: 0511 3923 758

Người thực hiện thông báo thông tin: Dư Đức Tuấn

Địa chỉ: : Số 90 Nguyễn Lâm, Tổ 7C, Thọ Quang, Sơn Trà, TP.Đà Nẵng

Điện thoại: 0914 369 086

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Ngày 07/12/2015 Công ty cổ phần Procimex Việt Nam có nhận được Bản án xét xử Ông Nguyễn Diễm, Bà Bùi Thị Hòa cùng đồng phạm về tội tham ô tài sản gây hậu quả nghiêm trọng theo bản án số 01/2015/HSPT ngày 09/11/2015 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng(có Bản án đính kèm)

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đà Nẵng, Ngày 07 tháng 12 năm 2015

Người thực hiện công bố thông tin



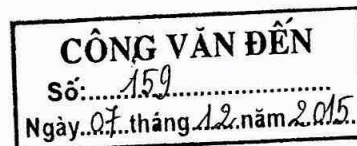
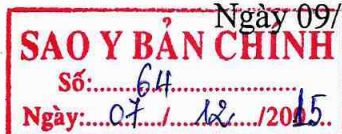
Dư Đức Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2015/HSPT

Ngày 09/11/2015



TỔNG GIÁM ĐỐC

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các thẩm phán: - Ông Trần Minh Tuấn.

- Ông Đặng Văn Thành.

NGUYỄN HỮU DŨNG

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương, cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2015, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2015/HSPT ngày 22 tháng 4 năm 2015 đối với bị cáo Bùi Thị Hòa và đồng phạm về tội “Tham ô tài sản”, “Cố ý làm trái qui định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”; do có kháng cáo của các bị cáo, của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2015/HSST ngày 11/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. BÙI THỊ HÒA, sinh năm 1959; nơi ĐKNKTT: 40 Bế Văn Đàn, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Nguyên là Kế toán trưởng Công ty cổ phần Procimex Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Khinh (chết) và bà Nguyễn Thị Trận (chết); có chồng là Nguyễn Ngọc Dũng và 02 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/02/2013, có mặt.

2. ĐOÀN THỊ ANH THU, sinh năm 1974; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: nguyên Thủ quỹ Công ty cổ phần Procimex Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Hồng Hải và bà Lê Thị Thục Phương; có chồng là Trần Văn Nhơn và 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Người bào chữa:**

1. Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Thị Hòa theo yêu cầu của TAND cấp cao tại Đà Nẵng: Luật sư Phạm Xuân Tích, Đoàn luật sư TP Đà Nẵng.

2. Luật sư Trần Tấn Lợi, Công ty Luật TNHH 2TV Hoa Tiêu, Đoàn luật sư TP Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị Anh Thu theo yêu cầu của bị cáo.

*** Nguyên đơn dân sự:** Công ty Cổ phần Procimex Việt Nam.

Địa chỉ: Lô C1 Khu công nghiệp dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu Dũng – chức vụ Tổng giám đốc công ty; có mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự:** Luật sư Nguyễn Thanh Văn – VPLS Thanh Văn, Đoàn luật sư TP Đà Nẵng, vắng mặt (có luận cứ bảo vệ quyền lợi và xin được xét xử vắng mặt).

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đoàn Thị Hoa, sinh năm 1958; trú tại: 118 Trần Phú, TP Đà Nẵng.

2. Bà Nguyễn Thị Hoài Linh, sinh năm 1980; trú tại: 118 Trần Phú, TP Đà Nẵng.

3. Ông Nguyễn Duy Tuấn, sinh năm 1984; trú tại: 118 Trần Phú, TP Đà Nẵng

Đại diện theo ủy quyền của bà Hoa, bà Linh, ông Tuấn: bà Dương Kim Huệ, sinh năm 1984. Đại chỉ: 20 Nguyễn Du, Hải Châu, Đà Nẵng.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đoàn Thị Hoa:** Luật sư Nguyễn Ngọc Chính, VPLS Tân Hòa, đoàn luật sư TP Đà Nẵng; có mặt.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần Procimex Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400100506 ngày 02/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 04/12/2012, là Công ty có cơ cấu 55,02% vốn Nhà nước, ông Nguyễn Điềm (0,1%) và ông Nguyễn Quang Trung (1,67%) là 02 cổ đông còn lại chiếm giữ số cổ phần lớn trong Công ty. Trụ sở Công ty đặt tại Lô C1 Khu công nghiệp dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà. Ngành nghề: chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; chế biến bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt... Ông Nguyễn Điềm, sinh năm 1957, được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc, Bùi Thị Hòa - kế toán trưởng và Đoàn Thị Anh Thư được phân công làm Thủ quỹ.

Từ tháng 01/2008 Công ty kinh doanh chế biến hàng xuất nhập khẩu Đà Nẵng được cổ phần hóa doanh nghiệp, ông Nguyễn Điềm được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc. Ngày 05/11/2012, ông Điềm đột ngột qua đời, sau khi Giám đốc mới được điều động về thay ông Điềm và tiến hành kiểm tra tài chính của Công ty thì phát hiện số tiền quỹ thực tồn chênh lệch so với số tiền quỹ trên sổ sách kế toán là 25.360.000.000đ.

Theo bà Bùi Thị Hòa – Kế toán trưởng, Đoàn Thị Anh Thư – Thủ quỹ, Lê Thị Kim Loan – Kế toán tiền mặt ngân hàng khai nhận: Do cần tiền để sử dụng cho nhu cầu cá nhân nên ông Điềm đã chỉ đạo cho Bùi Thị Hòa làm thủ tục rút tiền ở ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt Công ty. Bùi Thị Hòa chỉ đạo cho Lê Thị Kim Loan làm thủ tục lập séc và giao cho Đoàn Thị Anh Thư đến ngân hàng rút tiền từ tài khoản của Công ty về nhập quỹ. Tiếp tục Bùi Thị Hòa chỉ đạo Đoàn Thị Anh Thư chi số tiền theo yêu cầu của ông Điềm. Từ tháng 01/2011 đến tháng 10/2012 ông Điềm chỉ đạo Hòa nhận tiền từ Thư và đưa cho ông Điềm, có lúc ông Điềm nhận trực tiếp từ và Thư, có lúc bà Hòa nhận tiền từ Thư rồi sau đó nói Thư đem đưa cho bà Đoàn Thị Hoa – là vợ ông Điềm lấy ra sử dụng cá nhân với tổng số tiền 25.360.000.000đ. Để đối phó với việc rút tiền trên, Hòa đã hoạch toán khống bằng cách là ghi chi gửi tiền vào tài khoản ngân hàng bằng các số chứng từ chi khống trên sổ quỹ của kế toán và chỉ đạo cho Thư cũng hạch toán như vậy trên sổ quỹ.

Cụ thể như sau:

*** Năm 2011: Tổng số tiền rút ra là 8.560.000.000đ (Tám tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng).**

Trong tháng 01/2011, ông Diễm đã chỉ đạo Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 04 lần cụ thể: Ngày 07/01/2011 nhận 350.000.000đ, ngày 22/01/2011 nhận 420.000.000đ, ngày 24/01/2011 nhận 200.000.000đ, ngày 26/01/2011 nhận 330.000.000đ, tổng cộng 1.300.000.000đ. Để hợp thức hóa số tiền 1.300.000.000đ Hòa chỉ đạo cho Thu hoạch toán khổng trên sổ quỹ 02 chứng từ chi số 40, ngày 31/01/2011, số tiền 500.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VPBank và chứng từ chi số 41 ngày 31/01/2011 số tiền 800.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VPBank.

Trong tháng 02/2011, ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 02 lần cụ thể: Ngày 15/02/2011 nhận 400.000.000đ, ngày 25/02/2011 nhận 300.000.000đ, tổng cộng 700.000.000đ. Để hợp thức hóa số tiền 700.000.000đ, Hòa chỉ đạo cho Thu hoạch toán khổng trên sổ quỹ 01 chứng từ chi số 33 ngày 28/02/2011, số tiền 700.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Eximbank.

Trong tháng 03/2011, ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 05 lần cụ thể: Ngày 04/03/2011 nhận 350.000.000đ, ngày 08/03/2011 nhận 400.000.000đ, ngày 15/03/2011 nhận 350.000.000đ, ngày 21/03/2011 nhận 410.000.000đ, ngày 28/03/2011 nhận 400.000.000đ, tổng cộng 1.910.000.000đ. Để hợp thức hóa số tiền 1.910.000.000đ Hòa chỉ đạo cho Thu hoạch toán khổng trên sổ quỹ 03 chứng từ chi số 41 ngày 26/03/2011, số tiền 840.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Eximbank, chứng từ chi số 45 ngày 28/03/2011, số tiền 700.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VPBank và chứng từ chi số 75 ngày 31/03/2011, số tiền 370.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Eximbank.

Trong tháng 04, 05, 06/2011, ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 04 lần cụ thể: Ngày 28/04/2011 nhận 135.000.000đ, ngày 19/05/2011 nhận 285.000.000đ, ngày 09/06/2011 nhận 300.000.000đ, ngày 20/06/2011 nhận 130.000.000đ, ngày 28/06/2011 nhận 400.000.000đ, tổng cộng 850.000.000đ. Để hợp thức hóa số tiền 850.000.000đ Hòa chỉ đạo cho Thu hoạch toán khổng trên sổ quỹ 02 chứng từ chi số 26 ngày 16/06/2011, số tiền 350.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Eximbank, chứng từ chi số 36 ngày 20/06/2011, số tiền 500.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VPBank.

Trong tháng 07/2011, ông Điềm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 03 lần cụ thể: Ngày 12/07/2011 nhận 200.000.000đ, ngày 18/07/2011 nhận 350.000.000đ, ngày 28/07/2011 nhận 350.000.000đ, tổng cộng 900.000.000đ. Để hợp thức hóa số tiền 900.000.000đ Hòa chỉ đạo cho Thư hạch toán không trên sổ quỹ 01 chứng từ chi số 42 ngày 30/07/2011, số tiền 900.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Eximbank.

Trong tháng 08/2011, ông Điềm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 03 lần cụ thể: Ngày 08/08/2011 nhận 250.000.000đ, ngày 15/08/2011 nhận 200.000.000đ, ngày 26/08/2011 nhận 350.000.000đ, tổng cộng 800.000.000đ. Để hợp thức hóa số tiền 800.000.000đ Hòa chỉ đạo cho Thư hạch toán không trên sổ quỹ 01 chứng từ chi số 60 ngày 31/08/2011, số tiền 800.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Eximbank.

Trong tháng 09/2011, ông Điềm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 07 lần cụ thể: Ngày 06/09/2011 nhận 215.000.000đ, ngày 09/9/2011 nhận 260.000.000đ, ngày 14/9/2011 nhận 400.000.000đ, ngày 17/09/2011 nhận 340.000.000đ, ngày 20/09/2011 nhận 270.000.000đ, ngày 23/9/2011 nhận 250.000.000đ, ngày 27/9/2011 nhận 365.000.000đ, tổng cộng 2.100.000.000đ. Để hợp thức hóa số tiền 2.100.000.000đ Hòa chỉ đạo cho Thư hạch toán không trên sổ quỹ 03 chứng từ chi số 41 ngày 28/9/2011, số tiền 900.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Eximbank, chứng từ chi số 46 ngày 28/9/2011, số tiền 800.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VPBank và chứng từ chi số 55 ngày 30/9/2011, số tiền 400.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VPBank.

*** Năm 2012: Tổng số tiền rút ra là 16.800.000.000đ (Mười sáu tỷ tám trăm triệu đồng)**

- Trong tháng 01, 02, 03/2012, ông Điềm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 04 lần cụ thể: Ngày 04/01/2012 nhận 50.000.000đ, ngày 18/01/2012 nhận 110.000.000đ, ngày 15/02/2012 nhận 400.000.000đ, ngày 05/03/2012 nhận 40.000.000đ, tổng cộng 600.000.000đ. Để hợp thức hóa số tiền 600.000.000đ Hòa chỉ đạo cho Thư hạch toán không trên sổ quỹ 01 chứng từ chi số 95 ngày 31/03/2012, số tiền 600.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VPBank.

- Trong tháng 04/2012, ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 09 lần cụ thể: Ngày 04/04/2012 nhận 200.000.000đ, ngày 07/04/2012 nhận 170.000.000đ, ngày 10/04/2012 nhận 400.000.000đ, ngày 12/04/2012 nhận 370.000.000đ, ngày 16/04/2012 nhận 400.000.000đ, ngày 19/04/2012 nhận 310.000.000đ, ngày 23/04/2012 nhận 200.000.000đ, ngày 25/04/2012 nhận 250.000.000đ, ngày 26/04/2012 nhận 300.000.000đ, tổng cộng 2.600.000.000đ. Để hợp thức hóa số tiền 2.600.000.000đ Hòa chỉ đạo cho Thư hạch toán khống trên sổ quỹ 02 chứng từ chi số 50 ngày 28/04/2012, số tiền 1.200.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng và chứng từ chi số 51 ngày 28/04/2012 số tiền 1.400.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng (không xác định được ngân hàng).

- Trong tháng 05/2012, ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 08 lần cụ thể: Ngày 08/05/2012 nhận 275.000.000đ, ngày 10/05/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 11/05/2012 nhận 400.000.000đ, ngày 16/05/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 18/05/2012 nhận 270.000.000đ, ngày 21/05/2012 nhận 255.000.000đ, ngày 26/05/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 29/05/2012 nhận 300.000.000đ, tổng cộng 2.400.000.000đ. Để hợp thức hóa số tiền 2.400.000.000đ Hòa chỉ đạo cho Thư hạch toán khống trên sổ quỹ 02 chứng từ chi số 78 ngày 31/05/2012, số tiền 1.500.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng và chứng từ chi số 79 ngày 31/05/2012 số tiền 900.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng (không xác định được ngân hàng).

- Trong tháng 06/2012, ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 09 lần cụ thể: Ngày 01/06/2012 nhận 250.000.000đ, ngày 04/06/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 11/06/2012 nhận 200.000.000đ, ngày 18/06/2012 nhận 250.000.000đ, ngày 19/06/2012 nhận 250.000.000đ, ngày 22/06/2012 nhận 350.000.000đ, ngày 26/06/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 27/06/2012 nhận 400.000.000đ, ngày 29/06/2012 nhận 200.000.000đ, tổng cộng 2.500.000.000đ. Để hợp thức hóa số tiền 2.500.000.000đ Hòa chỉ đạo cho Thư hạch toán khống trên sổ quỹ 02 chứng từ chi số 84 ngày 30/06/2012, số tiền 1.500.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng và chứng từ chi số 85 ngày 30/06/2012 số tiền 1.000.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng (không xác định được ngân hàng).

- Trong tháng 07/2012, ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 05 lần cụ thể: Ngày 04/07/2012 nhận 250.000.000đ, ngày 07/07/2012 nhận

300.000.000đ, ngày 16/07/2012 nhận 200.000.000đ, ngày 18/07/2012 nhận 250.000.000đ, ngày 28/07/2012 nhận 250.000.000đ, tổng cộng 1.890.000.000đ.

- Trong tháng 08/2012, ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 08 lần cụ thể: Ngày 02/08/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 06/08/2012 nhận 350.000.000đ, ngày 09/08/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 13/08/2012 nhận 400.000.000đ, ngày 17/08/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 20/08/2012 nhận 350.000.000đ, ngày 22/08/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 31/08/2012 nhận 300.000.000đ, tổng cộng 2.600.000.000đ.

- Trong tháng 09/2012, ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 09 lần cụ thể: Ngày 05/09/2012 nhận 285.000.000đ, ngày 07/09/2012 nhận 400.000.000đ, ngày 11/09/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 14/09/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 17/09/2012 nhận 350.000.000đ, ngày 20/09/2012 nhận 400.000.000đ, ngày 24/09/2012 nhận 350.000.000đ, ngày 26/09/2012 nhận 280.000.000đ, ngày 29/09/2012 nhận 340.000.000đ, tổng cộng 2.960.000.000đ.

- Trong tháng 10/2012, ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 07 lần cụ thể: Ngày 02/10/2012 nhận 200.000.000đ, ngày 05/10/2012 nhận 150.000.000đ, ngày 09/10/2012 nhận 120.000.000đ, ngày 12/10/2012 nhận 200.000.000đ, ngày 15/10/2012 nhận 150.000.000đ, ngày 18/10/2012 nhận 150.000.000đ, ngày 24/10/2012 nhận 280.000.000đ, tổng cộng 1.250.000.000đ.

Để hợp thức hóa số tiền rút trong tháng 7, 8, 9, 10/2012, Hòa chỉ đạo cho Thu hoạch toán khống trên sổ quỹ 05 chứng từ chi số 14 ngày 08/10/2012 số tiền 2.500.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng, chứng từ chi số 23 ngày 22/10/2012 số tiền 2.000.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng, chứng từ chi số 33 ngày 26/10/2012 số tiền 1.600.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng, chứng từ chi số 38 ngày 27/10/2012 số tiền 1.100.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng (không xác định được ngân hàng) và chứng từ chi số 44 ngày 30/10/2012 số tiền 1.500.000.000đ với nội dung chi tiền tạm ứng.

Trên thực tế phiếu chi số 14 ngày 08/10/2012 thì Công ty có chi thực tế cho khoản tiếp khách với số tiền 3.242.000đ, phiếu chi số 23 ngày 22/10/2012 với nội dung chi mua nước khoáng với số tiền 2.273.106đ và phiếu chi số 33 ngày 26/10/2012 với nội dung mua cây dương liễu trồng tại Công ty với số tiền 5.700.000đ. Để đối phó với việc ghi khống các nội dung sai với thực tế chi, Hòa chỉ

đạo cho Thư lập mới trang ghi số quỹ trong tháng 10 với việc ghi sai nội dung trên các chứng từ 14, 23, 33 và ghi thêm 02 chứng từ không số 38, 44. Mục đích Hòa chỉ đạo ghi thêm chứng từ chi và thay đổi nội dung chi trên 03 chứng từ 14, 23, 33 là để chia nhỏ các khoản tiền đã rút trong tháng 7, 8, 9, 10/2012 để tránh bị phát hiện.

Theo quy định vào cuối năm, Công ty bắt buộc phải báo cáo số liệu kế toán của Công ty được đơn vị kiểm toán kiểm tra và xác nhận. Công ty Procimex Việt Nam đã thuê Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán PKF (địa chỉ tầng 5 tòa nhà số 10 Hải Phòng, TP Đà Nẵng, hiện nay đã giải thể) kiểm toán. Để tránh bị phát hiện số tiền mà Hòa đã rút từ quỹ đưa cho ông Điềm trong năm 2011, ông Điềm chỉ đạo cho Hòa chỉnh sửa số liệu xác nhận số dư trong tài khoản của Công ty tại 02 Ngân hàng Eximbank và VPBank và Hòa đã thực hiện bằng cách: Trên cơ sở giấy xác nhận của Ngân hàng gửi về Công ty thì bà Hòa ghi số liệu không cho phù hợp với số liệu đã rút trong năm 2011 trên tờ giấy A4 và cắt dán chồng lên số liệu trong giấy xác nhận gốc của Ngân hàng rồi photo ra cung cấp cho Công ty kiểm toán PKF. Do đó, Công ty kiểm toán PKF không phát hiện. Cụ thể trên 02 giấy xác nhận sau:

- Giấy xác nhận ngày 04/01/2012 của ngân hàng Eximbank với số dư đến ngày 31/12/2011 là 1.508.092.391đ (được ông Điềm ký xác nhận), thì Hòa ghi không số liệu dán chồng lên là 7.168.092.391đ. Số tiền chênh lệch là 5.660.000.000đ.

- Giấy xác nhận ngày 31/12/2011 của ngân hàng VPBank với số dư đến ngày 31/12/2011 là 3.935.098đ (được ông Điềm ký xác nhận) thì Hòa ghi không số liệu dán chồng lên là 2.903.935.098đ. Số tiền chênh lệch là 2.900.000.000đ.

Như vậy số tiền chênh lệch trên 02 giấy xác nhận ngân hàng là bằng với số tiền mà Hòa đã rút trong năm 2011 ($5.660.000.000đ + 2.900.000.000đ = 8.560.000.000đ$).

Cũng theo điều lệ Công ty quy định, hàng quý công ty phải có báo cáo tài chính gửi Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty. Để đối phó với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty, ông Nguyễn Điềm đã ký báo cáo tài chính quý I/2012, theo báo cáo số dư tiền gửi ngân hàng là 10.034.295.326đ, nhưng thực tế tiền gửi ngân hàng còn 874.295.326đ, như vậy chênh lệch 9.160.000.000đ, ứng với số tiền đã rút trong năm 2011 và quý I/2012 là 9.160.000.000đ và kỳ báo cáo tài chính quý II/2012, theo báo cáo số dư tiền gửi ngân hàng là 17.510.434.678đ, nhưng thực tế số tiền gửi ngân hàng còn

850.434.557đ, như vậy chênh lệch 16.660.000.000đ, ứng với số tiền đã rút trong năm 2011, quý I/2012 và quý II/2012 là 16.660.000.000đ. Quý II và IV chưa có báo cáo tài chính.

Trong tổng số tiền 25.360.000.000đ do ông Nguyễn Điềm và bà Bùi Thị Hòa trực tiếp chiếm đoạt có một khoản tiền 300.000.000đ mà Hòa trước đó đã nhận từ Thư vào ngày 19/01/2012 theo sự chỉ đạo của ông Điềm, Hòa giao cho Thư đem đến nhà đưa cho Đoàn Thị Hoa (vợ ông Điềm), Hoa nhận tiền và có ký nhận.

Ngày 05/11/2012, ông Điềm đột ngột qua đời, nên căn cứ khoản 7 Điều 107 BLTTHS, Cơ quan điều tra không ra Quyết định khởi tố đối với ông Điềm về tội "Tham ô tài sản" theo Điều 278 BLHS. Nhưng xét thấy về trách nhiệm dân sự thì người thừa kế tài sản của ông Điềm phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền chiếm đoạt cho Công ty Procimex theo quy định tại khoản 1 Điều 146 BLTTHS và Điều 637 BLDS (người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác). Do vậy, quá trình điều tra Cơ quan điều tra ra Lệnh kê biên:

1. Đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số BD 938412 do Ủy ban nhân dân quận Hải Châu cấp ngày 22/12/2010, thửa đất số 271, tờ bản đồ số 21, diện tích đất 960m² (mang tên Nguyễn Xuân Tứ - đứng tên thay cho ông Điềm). Thực tế lô đất này là sở hữu của vợ chồng ông Điềm để con trai Nguyễn Duy Tuấn đứng tên, sau đó vì lý do cá nhân ông Điềm nhờ ông Tứ đứng tên.

2. Đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401012223 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 12/01/2004 thửa đất số 260, tờ bản đồ số 14, diện tích đất 51,05m² (mang tên Nguyễn Điềm và Đoàn Thị Hoa) tại 118 Trần Phú, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Khi ông Điềm chết, ngày 08/01/2013 bà Đoàn Thị Hoa cùng các con là Nguyễn Thị Hoài Linh và Nguyễn Duy Tuấn đến Văn phòng công chứng Trọng Tâm làm văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế. Theo thỏa thuận ½ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở thuộc sở hữu của ông Nguyễn Điềm, các con là Nguyễn Thị Hoài Linh và Nguyễn Duy Tuấn tặng cho mẹ là bà Đoàn Thị Hoa.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2014/HSST ngày 11/3/2015, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Hòa phạm tội “*Tham ô tài sản*”; Bị cáo Đoàn Thị Anh Thư phạm tội “*Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng*”.

Áp dụng: Điều a khoản 4 điều 278; điểm b, p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thị Hòa** tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 28/02/2013.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 165; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Thị Anh Thư** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 616, Điều 637 BLDS.

- Tuyên buộc bị cáo Bùi Thị Hòa và những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Điềm gồm bà Đoàn Thị Hoa, ông Nguyễn Duy Tuấn, bà Nguyễn Thị Hoài Linh liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần Procimex Việt Nam số tiền 25.360.000.000đ (Hai mươi lăm tỷ ba trăm sáu mươi triệu đồng), chia phần bị cáo Bùi Thị Hòa bồi thường 12.680.000.000đ (Mười hai tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng), bị cáo đã bồi thường được 17.000.000đ (Mười bảy triệu) còn lại 12.663.000.000đ (Mười hai tỷ sáu trăm sáu mươi ba triệu đồng) buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường. Những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Điềm phải bồi thường 12.680.000.000đ (Mười hai tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng), nghĩa vụ bồi thường trong giới hạn di sản của ông Nguyễn Điềm để lại.

Kể từ ngày án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ cơ bản do Ngân hàng Nhà nước qui định tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Áp dụng: Điều 146 BLTTHS:

Tiếp tục kê biên để đảm bảo thi hành án.

- Đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số BD 938412 do Ủy ban nhân dân quận Hải

Châu cấp ngày 22/12/2010, thửa đất số 271, tờ bản đồ số 21, diện tích đất 960m², tại số 10 đường 3/2, phường Thuận Phước, quận Hải Châu TP Đà Nẵng (mang tên Nguyễn Xuân Tứ - đứng tên thay cho ông Điềm, bà Hoa - Hiện công ty TNHH Biển Mạn đang quản lý).

- Đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401012223 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 12/01/2004, thửa đất số 260, tờ bản đồ số 14, diện tích đất 51,05m² (mang tên ông Nguyễn Điềm và bà Đoàn Thị Hoa) tại 118 Trần Phú, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và công bố quyền kháng cáo.

Sau khi án xử sơ thẩm, ngày 18/3/2015, bị cáo Bùi Thị Hòa kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 24/3/2015, bị cáo Đoàn Thị Anh Thư kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 20/3/2015, những người thừa kế của ông Điềm (bao gồm: bà Đoàn Thị Hoa, chị Nguyễn Thị Hoài Linh, anh Nguyễn Duy Tuấn) kháng cáo yêu cầu xem xét lại phân trách nhiệm dân sự, làm rõ số tiền 25,36 tỷ đồng ai nhận, nhận vì mục đích gì và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát công ty, cơ quan kiểm toán đối với số tiền trên. Tại phiên tòa các bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Kiểm sát viên đề nghị: Đã có đủ cơ sở kết luận số tiền của Công ty Cổ phần Proximex bị thất thoát là 25,36 tỷ đồng, việc để thất thoát số tiền này có trách nhiệm của 3 người đó là kế toán trưởng Bùi Thị Hòa, thủ quỹ Đoàn Thị Anh Thư và tổng giám đốc Nguyễn Điềm. Tại phiên tòa các bị cáo còn khai ngoài việc đưa tiền cho ông Điềm thì bị cáo Hòa, bị cáo Thư còn đưa tiền cho bà Hoa vợ ông Điềm, ông Ưu em ông Điềm, những nội dung này cần phải điều tra để xác định rõ. Chưa có căn cứ để khẳng định ông Nguyễn Điềm chiếm đoạt 1/2 số tiền như kết luận của án sơ thẩm nên hủy án sơ thẩm để điều tra xác định lại số tiền các bị cáo, trong đó có ông Điềm, đã chiếm đoạt. Luật sư bào chữa cho bị cáo Hòa cho rằng: số tiền bị thất thoát là có thật và được các bị cáo thừa nhận và do 3 người có trách nhiệm đã gây ra như quan điểm của kiểm sát viên, chưa xác định được ông Điềm nhận bao nhiêu nhưng lại tách thành 2 tội là không có căn cứ. Căn cứ nào để khẳng định là bị cáo Hòa chiếm đoạt 12,68 tỷ đồng nên đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại. Luật sư bào chữa cho bị cáo Thư đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì bị cáo Thư chỉ làm theo lệnh của giám đốc, số tiền chi sai bị cáo Hòa đã ký nhận, bị cáo Thư không được hưởng lợi gì từ số tiền bị thất thoát, bị cáo

đang bị bệnh tim. Luật sư bảo vệ quyền lợi cho các đồng thừa kế của ông Điềm cho rằng: Án sơ thẩm không chứng minh được sự chỉ đạo cụ thể của ông Điềm cũng như số tiền mà ông Điềm đã chiếm đoạt mà chỉ căn cứ vào lời khai của các bị cáo Hòa và bị cáo Thu để quy trách nhiệm cho ông Điềm là không có căn cứ, các tài sản mà án sơ thẩm đã tạm giữ của vợ chồng ông Điềm đều có trước khi để xảy ra thất thoát số tiền 25,36 tỷ tại Công ty Proximex nên không có việc ông Điềm rút tiền để mua tài sản, án sơ thẩm cũng chưa làm rõ trách nhiệm của các bộ phận trong Công ty như trách nhiệm của HĐQT, ban kiểm soát, cơ quan kiểm toán trong việc để thất thoát số tiền nói trên và quan trọng nhất là chưa chứng minh được ông Điềm có nhận tiền không? nếu nhận thì nhận bao nhiêu? tại sao lại quy cho ông Điềm phải chịu 1/2 của số tiền bị thất thoát để buộc các đồng thừa kế của ông Điềm phải chịu, vì vậy đề nghị hủy phần trách nhiệm dân sự có liên quan đến các đồng thừa kế của ông Điềm.

Sau khi nghe các bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án; lời bào chữa, bảo vệ của các Luật sư bào chữa, bảo vệ cho bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

XÉT THẤY

Theo lời khai của các bị cáo: Bùi Thị Hòa, Đoàn Thị Anh Thu và những người liên quan, trong đó có kế toán tiền mặt ngân hàng Lê Thị Kim Loan và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay thì thấy: Do cần tiền để sử dụng cho nhu cầu cá nhân nên ông Điềm đã chỉ đạo cho Bùi Thị Hòa làm thủ tục rút tiền ở ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt của Công ty. Bùi Thị Hòa chỉ đạo cho Loan (kế toán tiền mặt ngân hàng) làm thủ tục lập séc giao cho Đoàn Thị Anh Thu đến Ngân hàng rút tiền trong tài khoản của Công ty về nhập quỹ. Sau đó Hòa chỉ đạo cho Thu chi số tiền theo yêu cầu của ông Điềm. Với hành vi như vậy từ tháng 01/2011 đến tháng 10/2012, Hòa đã có 87 lần nhận số tiền 25,36 tỷ đồng (Năm 2011 là 28 lần với số tiền: 8,56 tỷ; năm 2012 nhận 59 lần với số tiền: 16,8 tỷ) trong quỹ của Thu để giao cho ông Nguyễn Điềm (theo khai nhận của Hòa). Toàn bộ số tiền này Hòa đều ký nhận trong sổ của Thu nhưng Hòa có giao đầy đủ số tiền trên cho ông Điềm hay không thì do ông Điềm đã chết nên không xác định được. Hòa và Thu cũng thừa nhận để tránh bị phát hiện số tiền mà Thu đã rút quỹ để giao cho Hòa thì trong năm 2011 ông Điềm đã chỉ đạo Hòa chỉnh sửa số liệu xác nhận số dư trong tài khoản của Công ty tại 2

Ngân hàng Eximbank và VPbank bằng cách trên cơ sở giấy xác nhận số dư của ngân hàng gửi về Công ty thì Hòa ghi số liệu không cho phù hợp với số tiền đã rút trong các năm rồi cắt dán chồng lên số liệu trong giấy xác nhận của Ngân hàng sau đó photo và cung cấp cho công ty kiểm toán, nên khi kiểm toán trong năm 2011 không phát hiện được việc thất thoát số tiền 8,56 tỷ; các quý tiếp theo trong năm 2012, để báo cáo quyết toán thì Hòa và Thu cũng làm giả số liệu tương tự như vậy. Do ông Điềm chết đột ngột vào ngày 05/11/2012 nên việc Hòa khai nhận đã giao toàn bộ số tiền trên cho ông Điềm nhưng không xác định được và cũng không xử lý trách nhiệm đối với ông Điềm được. Với hành vi và hậu quả như trên, án sơ thẩm số 07/2015/HSST ngày 11/3/2015 của TAND thành phố Đà Nẵng đã tuyên bố bị cáo Bùi Thị Hòa phạm tội: “Tham ô tài sản”, bị cáo Đoàn Thị Anh Thu phạm tội: “Cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 278 và khoản 3 Điều 165 BLHS. Về trách nhiệm dân sự, án sơ thẩm buộc bị cáo Bùi Thị Hòa và các đồng thừa kế của ông Điềm phải liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần Proximex Việt Nam số tiền 25,36 tỷ đồng chia phần mỗi bên 12,68 tỷ đồng.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Bùi Thị Hòa với trách nhiệm là kế toán trưởng của Công ty nên bị cáo nhận thức được trách nhiệm của mình đối với việc quản lý thu chi các khoản tiền của Công ty, nhưng bị cáo đã lợi dụng chức vụ được giao để thông đồng (như bị cáo khai nhận) với Tổng giám đốc Công ty trong một thời gian dài và rất nhiều lần (87 lần) để rút số tiền 25,36 tỷ đồng từ quỹ tiền mặt của Công ty theo khai nhận của bị cáo là để đưa cho ông Điềm, nhưng bị cáo không chứng minh được là số tiền bị cáo đã đưa cho ông Điềm là bao nhiêu? nên án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội: “Tham ô tài sản”. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, để che dấu hành vi phạm tội bị cáo đã cùng thủ quỹ tạo ra các tài liệu kế toán không có thật để đánh lừa cơ quan kiểm toán, số tiền mà bị cáo rút từ quỹ của Công ty mà bị cáo đã ký nhận là rất lớn đến nay vẫn không khắc phục được. Hành vi của bị cáo Hòa bị truy tố và xét xử theo quy định tại khoản 4 Điều 278 BLHS có khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS để xử phạt bị cáo Hòa mức án tù chung thân là phù hợp với mức độ phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Đoàn Thị Anh Thu là thủ quỹ của Công ty, bị cáo cũng biết rõ các quy định của pháp luật có liên quan đến trách nhiệm trong việc xuất, nhập quỹ

của người làm thủ quỹ, nhưng trong một thời gian dài và rất nhiều lần (87 lần) bị cáo đã xuất quỹ số tiền 25,36 tỷ đồng theo yêu cầu bằng miệng của bị cáo Hòa, qua điều tra xác định được toàn bộ số tiền mà bị cáo xuất quỹ đã được Hòa ký nhận nên án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “Cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại khoản 3 Điều 165 BLHS. Nhưng với hành vi như án sơ thẩm đã xác định với vai trò là thủ quỹ, bị cáo phải có trách nhiệm thực hiện thu, chi tiền quỹ đúng quy định. Trong vụ án này, bị cáo biết rõ và rất nhiều lần trong một thời gian dài đã chi ra số tiền 25,36 tỷ đồng chỉ theo lệnh miệng của bị cáo Hòa (kế toán trưởng) và bị cáo Hòa ký nhận toàn bộ số tiền này tại sổ quỹ của bị cáo Thư, bị cáo Hòa khai đã đưa hết số tiền 25,36 tỷ đồng này cho ông Điểm (Tổng giám đốc). Nhưng ông Điểm đã chết, chỉ có lời khai của bị cáo Hòa và bị cáo Thư là đưa tiền cho ông Điểm nhưng ông Điểm có nhận được số tiền trên hay không thì không chứng minh được vì sau khi ông Điểm chết vụ án mới bị khởi tố. Mặt khác, sau khi chi tiền, bị cáo Thư cùng bị cáo Hòa còn cùng nhau bàn bạc hạch toán không trên sổ quỹ để hợp thức hóa, tuy không chứng minh được là bị cáo có hưởng lợi hay không nhưng hành vi của bị cáo có dấu hiệu là đồng phạm với bị cáo Hòa về tội: “Tham ô tài sản”. Theo quy định tại Điều 241 Bộ luật Tố tụng hình sự thì trong phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét nội dung kháng cáo, kháng nghị nên trong vụ án này chỉ có kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, nên cấp phúc thẩm không thể hủy án sơ thẩm để xem xét lại tội danh đối với bị cáo Thư mà chỉ xem xét mức hình phạt theo kháng cáo của bị cáo, sau đó sẽ kiến nghị xem xét lại tội danh của bị cáo Thư theo thủ tục giám đốc thẩm. Hành vi của bị cáo mà án sơ thẩm đã xét xử có khung hình phạt tù từ 10 năm đến 20 năm. Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS và áp dụng Điều 47 BLHS để xử phạt bị cáo 5 năm tù là mức hình phạt dưới khung của tội mà bị cáo bị truy tố và xét xử nên không nặng. Sau khi án xử sơ thẩm các bị cáo không có tình tiết nào mới để được xem xét giảm nhẹ hình phạt nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

Xét kháng cáo của những người có nghĩa vụ liên quan thì thấy: Trong vụ án này án sơ thẩm nhận định: Ông Nguyễn Điểm là Tổng giám đốc, chủ tài khoản, người chịu trách nhiệm chính và biết rõ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính thực tế của Công ty, ông Điểm là người chỉ đạo kế toán lập séc trình ông ký để rút tiền từ ngân hàng về nhập quỹ. Số dư tài khoản thực tế tại Ngân hàng ông biết rõ và ký xác nhận giấy báo số dư tiền gửi Ngân hàng; ký các báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm, trong đó số dư tài khoản Ngân hàng đã được

chính sửa nâng không phù hợp với số tiền đã chiếm đoạt. Với trách nhiệm là Tổng giám đốc thì những nhận định trên đây của án sơ thẩm là những công việc bình thường và cũng là trách nhiệm của ông Diễm trong quá trình tổ chức kinh doanh chứ chưa phải là căn cứ để buộc ông Diễm chiếm đoạt số tiền 25,36 tỷ đồng, nhưng dù chiếm đoạt hay không chiếm đoạt số tiền 25,36 tỷ đồng thì ông Diễm cũng phải có trách nhiệm. Trong vụ án này thì sau khi ông Diễm chết mới phát hiện ra số tiền bị thất thoát và người ký nhận số tiền này là bị cáo Bùi Thị Hòa. Bị cáo Hòa và bị cáo Đoàn Thị Anh Thư khai nhận là toàn bộ số tiền các bị cáo đều giao cho ông Diễm và có lần giao cho bà Hoa (vợ ông Diễm) nhưng ông Diễm có nhận được số tiền trên hay không? nếu nhận thì nhận bao nhiêu? trong thời gian trước và tại thời điểm để thất thoát số tiền 25,36 tỷ đồng ông Diễm với tư cách là Tổng giám đốc có đầu tư vào một dự án nào mà không thông qua Hội đồng quản trị hay không? có giao dịch nào liên quan đến số tiền bị thất thoát hay không? thì chưa có căn cứ để khẳng định. Án sơ thẩm khẳng định bị cáo Bùi Thị Hòa - Kế toán trưởng cùng với ông Nguyễn Diễm - Tổng giám đốc đã tham ô chiếm đoạt của Công ty cổ phần Procimex Việt Nam số tiền 25,36 tỷ đồng để buộc ông Diễm và bị cáo Hòa mỗi người phải bồi thường 12,680 tỷ đồng cho Công ty Procimex là chưa có căn cứ vững chắc. Mặt khác, như đã nhận định ở trên về hành vi của bị cáo Thư, nếu là đồng phạm cùng với bị cáo Hòa, ông Diễm thì bị cáo Thư cũng có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 25,36 tỷ đồng cho Công ty Procimex. Vì vậy nên chấp nhận một phần ý kiến của Kiểm sát viên và kháng cáo của những người liên quan trong vụ án, hủy phần trách nhiệm dân sự để điều tra giải quyết lại.

Do đơn kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; những người liên quan kháng cáo về việc bồi thường thiệt hại phần dân sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 248, khoản 1 Điều 250 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Bùi Thị Hòa, Đoàn Thị Anh Thư. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2015/HSST ngày 11/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 278; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt Bị cáo Bùi Thị Hòa tù chung thân về tội: “Tham ô tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2013.

- Áp dụng khoản 3 Điều 165; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt Bị cáo Đoàn Thị Anh Thư 05 (năm) năm tù về tội: “Cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của những người có nghĩa vụ liên quan là vợ và các con của ông Nguyễn Diễm (bao gồm bà Đoàn Thị Hoa, Nguyễn Thị Hoài Linh, Nguyễn Duy Tuấn). Hủy phần trách nhiệm dân sự, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng điều tra lại.

3. Các bị cáo Bùi Thị Hòa, Đoàn Thị Anh Thư mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định về: Kê biên tài sản đảm bảo thi hành án, án phí hình sự sơ thẩm được thực hiện theo quyết định của án sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VTHQCT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND Tp. Đà Nẵng;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Công an Tp. Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự Tp. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an Tp. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Người liên quan;
- Nguyên đơn dân sự;
- Luật sư;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Văn Tiến